

Số: 1610/HD-CDN

An Giang, ngày 20 tháng 8 năm 2025

HƯỚNG DẪN
Thực hiện công tác đào tạo năm học 2025 - 2026

Năm học 2025 - 2026 triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp và Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV; tiếp tục thực hiện Chỉ thị 21-CT/TW ngày 04/5/2023 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp (GDNN) đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Kết luận số 91-KL/TW ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI "Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế", Kế hoạch số 433/KH-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban Nhân dân tỉnh thực hiện chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2022 - 2030 trên địa bàn tỉnh An Giang, Kế hoạch số 953/KH-BGDĐT ngày 10/7/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về triển khai Phong trào thi đua "Cả nước thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số" và Phong trào "Bình dân học vụ số" của ngành Giáo dục. Theo đó, mục tiêu chung của kế hoạch phát triển giáo dục nghề nghiệp đáp ứng nhu cầu đa dạng của thị trường lao động, của người dân và yêu cầu ngày càng cao về số lượng, cơ cấu, chất lượng nhân lực có kỹ năng nghề cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; phát triển đồng bộ, cơ cấu hợp lý mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Trên cơ sở đó, năm học 2025 - 2026, nhà trường tập trung nâng cao chất lượng đào tạo, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý đào tạo, tăng cường gắn kết chặt chẽ giữa cơ sở GDNN với doanh nghiệp và thị trường lao động, đào tạo đội ngũ lao động có tay nghề phục vụ nhu cầu trên địa bàn tỉnh. Phấn đấu thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ chính trị mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Trường Cao đẳng nghề An Giang nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã đề ra; thực hiện đúng Luật Giáo dục nghề nghiệp, chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Ủy ban Nhân dân tỉnh An Giang về nhiệm vụ năm học mới.

A. NHIỆM VỤ CHUNG VÀ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG CÔNG TÁC ĐÀO TẠO

I. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Đào tạo theo niên chế

Thực hiện theo Thông tư số 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội và Quyết định số 1888/QĐ-CDN ngày 13 tháng 9 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng nghề An Giang, cụ thể sau:

- Tuyển sinh năm 2023: Cơ khí xây dựng (C23), Công nghệ kỹ thuật kiến trúc (C23), Cơ điện tử theo tiêu chuẩn Đức (C23).

- Tuyển sinh năm 2024: Cơ điện tử theo tiêu chuẩn Đức (C24).

- Tuyển sinh năm 2025: Cơ khí xây dựng (C25), Công nghệ kỹ thuật kiến trúc (C25), Cơ điện tử theo tiêu chuẩn Đức (C25), Họa viên kiến trúc (T25).

2. Đào tạo theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ

Áp dụng theo Thông tư số 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Quyết định số 1887/QĐ-CDN ngày 13 tháng 9 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng nghề An Giang đối với các nghề trình độ cao đẳng, trung cấp tuyển sinh năm 2023, 2024, 2025, cụ thể như: Điện công nghiệp; Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí; Kỹ thuật xây dựng; Công nghệ ô tô; Điện tử công nghiệp; Cắt gọt kim loại; Hàn; Lắp đặt thiết bị cơ khí; Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa; Quản trị mạng máy tính; Lập trình máy tính, Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính; May thời trang; Quản trị nhà hàng; Quản trị du lịch MICE; Kế toán doanh nghiệp; Nghiệp vụ nhà hàng; Quản trị khách sạn; Tin học ứng dụng; Thiết kế đồ họa, Cơ điện tử (TC).

3. Tập trung nâng cao kỹ cương, nề nếp, đạo đức lối sống của giảng viên và HSSV; nâng cao chất lượng dạy và học, học đi đôi với hành; chú trọng trang bị kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng mềm, kỹ năng sống cho HSSV; đào tạo gắn với yêu cầu của thị trường lao động; xây dựng hình ảnh uy tín của nhà trường nói riêng và hệ thống giáo dục nghề nghiệp nói chung tạo niềm tin trong phụ huynh và xã hội.

4. Tiếp tục thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục nghề nghiệp theo Nghị quyết 29-NQ/TW; chú trọng mở rộng quy mô hợp lý, nâng cao hiệu quả quản lý, đa dạng hóa chương trình đào tạo, ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy. Tập trung nâng cao chất lượng đào tạo, đẩy mạnh truyền thông, giảng dạy trực tuyến, đáp ứng nhu cầu kỹ năng lao động tại địa phương, góp phần phân luồng, hướng nghiệp, giải quyết việc làm cho thanh niên.

5. Tăng cường hợp tác với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp để điều chỉnh, hoàn thiện chương trình đào tạo phù hợp yêu cầu thực tiễn, tạo điều kiện cho HSSV thực tập, tiếp cận việc làm ổn định.

6. Tạo điều kiện cho giảng viên giảng dạy các nghề chất lượng cao được học tập nâng cao trình độ để đủ chuẩn theo quy định.

7. Đẩy mạnh phối hợp với doanh nghiệp tổ chức đào tạo nghiệp vụ sư phạm cho nhân lực doanh nghiệp tham gia giảng dạy.

8. Gắn kết đào tạo với doanh nghiệp, tăng thời gian thực hành thực tế cho HSSV.

9. Đổi mới nội dung, chương trình, phương thức đào tạo theo hướng hiện đại, nâng cao chất lượng dạy học; quan tâm đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo, chuyên gia cho các ngành, nghề trọng điểm; nâng cao năng lực đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý theo hướng tinh gọn, hiệu quả.

10. Tăng cường công tác hướng nghiệp, thực hiện tốt phân luồng học sinh phổ thông vào giáo dục nghề nghiệp; phối hợp Trung tâm GDNN-GDTX Châu Thành tổ chức đào tạo nghề kết hợp dạy văn hóa, giúp học sinh tốt nghiệp có bằng THPT và bằng nghề đảm bảo chất lượng.

11. Tiếp tục đẩy mạnh quan hệ hợp tác với Tổ chức Hợp tác Quốc tế Cộng hòa Liên bang Đức (GIZ) trong lĩnh vực đào tạo nghề, nhằm nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp và đáp ứng nhu cầu phát triển nguồn nhân lực.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Về công tác quản lý giáo dục đào tạo

- Tiếp tục thực hiện tốt, có hiệu quả Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị, củng cố toàn diện công tác quản lý; chú trọng công tác giáo dục đạo đức, nhân cách, kỹ năng sống cho HSSV; nâng cao đạo đức nghề nghiệp của giảng viên, viên chức và người lao động trong toàn trường.

- Triển khai Kế hoạch hành động của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Chương trình hành động của Tỉnh ủy và Kế hoạch thực hiện của ngành về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo với các nhiệm vụ, giải pháp, lộ trình mang tính khả thi, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh và sự phát triển của nhà trường.

- Thực hiện nghiêm các thông tư, hướng dẫn, quy định của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật và Luật Giáo dục nghề nghiệp.

- Tiếp tục phát triển chương trình đào tạo mới nhằm đáp ứng nhu cầu của địa phương và phù hợp với “Chiến lược phát triển Trường Cao đẳng nghề An Giang giai đoạn 2021- 2025 tầm nhìn đến 2030”.

- Thực hiện tự đánh giá trường chất lượng cao, lập kế hoạch thực hiện để phấn đấu xây dựng trường thành trường chất lượng cao.

- Rà soát, điều chỉnh kế hoạch phát triển giáo dục nghề nghiệp của nhà trường phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế xã hội và dự báo nhu cầu lao động của tỉnh.

- Đổi mới cơ chế quản lý đào tạo, nhằm tạo điều kiện để xã hội giám sát đối với chất lượng và hiệu quả trong công tác đào tạo của nhà trường.

- Xây dựng lộ trình kiểm định ngoài chương trình đào tạo trình độ cao đẳng của nhà trường từng bước hoàn thiện các tiêu chí trường chất lượng cao.

- Rà soát, điều chỉnh và biên soạn mới 100% ngân hàng đề thi hết môn học, mô đun cho tất cả các chương trình đào tạo theo niên chế và theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ.

- Tăng cường công tác phối hợp với doanh nghiệp đưa HSSV đào tạo tại doanh nghiệp, phấn đấu mỗi chương trình đào tạo đảm bảo tối thiểu 30% thời gian thực hành thực tập tại doanh nghiệp đối với chương trình đào tạo chất lượng cao, 20% đối với chương trình đào tạo còn lại.

- Tăng cường công tác giảng dạy bằng hình thức trực tuyến, phấn đấu đạt 30% nội dung trong chương trình đào tạo được giảng dạy trực tuyến.

- Đơn giản hóa thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng báo cáo và thực hiện tốt chế độ báo cáo theo yêu cầu của cơ quan quản lý cấp trên.

- Đẩy mạnh công tác tuyên sinh bằng nhiều hình thức, đơn giản hóa về thủ tục và tăng cường tuyên truyền quảng bá hình ảnh nhà trường qua nhiều kênh.

- Tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện quy chế đào tạo; kiểm tra hoạt động chuyên môn, hướng dẫn các khoa, bộ môn thực hiện tự kiểm tra. Tổ chức kiểm tra định kỳ và đột xuất đối với giảng viên, đơn vị khi có yêu cầu; kiểm tra việc thực hiện chương trình, kế hoạch giảng dạy theo quy định.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách ưu đãi đối với học sinh sinh viên theo quy định.

- Thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với giảng viên và viên chức của nhà trường.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (chuyển đổi số) trong quản lý và giảng dạy nhằm nâng cao hiệu quả quản lý dạy học và chất lượng đào tạo. Rà soát và bổ sung cơ sở dữ liệu tại trang thông tin điện tử theo nhu cầu phát triển của trường.

- Rà soát, điều chỉnh và bổ sung các quy định, quy chế, chế độ làm việc của giảng viên, NCKH, giáo trình, tài liệu giảng dạy của nhà trường.

- Tăng cường phối hợp với phụ huynh trong giáo dục học sinh sinh viên, nắm bắt tâm tư nguyện vọng, thực hiện các giải pháp giảm tỉ lệ bỏ học, bổ sung học kỳ phụ để học sinh đăng ký học lại và cải thiện điểm.

- Tiếp tục phối hợp với Tổ chức Hợp tác Quốc tế CHLB Đức (GIZ) nâng cao chất lượng hoạt động của nhà trường.

2. Tổ chức các hoạt động giáo dục, đào tạo

a) Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, các phong trào và các cuộc vận động lớn của ngành giáo dục nghề nghiệp.

- Tổ chức thực hiện thường xuyên, có chất lượng việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị; giáo dục, bồi dưỡng ý thức trách nhiệm, năng lực và hiệu quả công tác cho đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý; giáo dục đạo đức, lối sống và kỹ năng sống cho HSSV.

- Tổ chức hội thi kỹ năng nghề cho HSSV, hội giảng nhà giáo giáo dục nghề nghiệp, hội thi thiết bị đào tạo tự làm cấp trường nhằm chuẩn bị tốt tiềm lực tham gia các hội thi cấp độ cao hơn.

- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học trong nhà trường. Các khoa triển khai và khuyến khích cho giảng viên tích cực tham gia công tác nghiên cứu khoa học, thực hiện mô hình, thiết bị đào tạo tự làm. Nâng cao công tác quản lý, đưa vào sử dụng và khai thác có hiệu quả các thiết bị đào tạo tự làm đã thông qua hội đồng khoa học của trường.

- Khuyến khích HSSV tham gia các hội thi sinh viên nghiên cứu khoa học, tổ chức triển khai bồi dưỡng kiến thức khởi nghiệp và cuộc thi ý tưởng khởi nghiệp trong HSSV.

b) Tổ chức, nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo nghề.

- Tăng cường khảo sát, nắm bắt nhu cầu lao động và các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh để mở rộng quy mô, đa dạng hóa các ngành nghề đào tạo, các hình thức đào tạo và các chương trình đào tạo gắn với việc đảm bảo chất lượng đào tạo, phù hợp với khả năng cung ứng nguồn nhân lực của nhà trường và quy hoạch phát triển nguồn nhân lực của tỉnh. Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo, gắn trách nhiệm của nhà trường với xã hội.

- Nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực giáo dục nghề nghiệp, chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, gắn đào tạo với nhu cầu lao động của các doanh nghiệp trong và ngoài nước. Ưu tiên đầu tư phát triển các ngành nghề đào tạo chất lượng cao.

- rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo theo hướng đảm bảo chương trình có tính logic rõ ràng, linh hoạt cập nhật thường xuyên theo nhu cầu thực tiễn, thị trường lao động, chuẩn đầu ra phù hợp với Khung trình độ quốc gia Việt Nam, tích hợp năng lực số trong chuẩn đầu ra nhằm đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp

- Tăng cường chuyển đổi số vào mọi hoạt động của nhà trường, từng bước xây dựng lộ trình chuyển đổi số toàn diện trong quản lý, đào tạo, kiểm tra đánh giá và phục vụ người học.

- Khai thác tối đa các ứng dụng của tổ thông tin truyền thông và chuyển đổi số vào công tác quảng bá, tuyên truyền trong công tác tư vấn hướng nghiệp cho học sinh THCS và THPT về ngành nghề đào tạo và giảng dạy trực tuyến của nhà trường.

- Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo gắn với thực tiễn đặc biệt trong các lĩnh vực công nghệ, nông nghiệp công nghệ cao, ...

- Đào tạo nguồn nhân lực có kỹ năng số, kỹ năng đổi mới sáng tạo; Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng giảng viên về năng lực nghiên cứu, ứng dụng công nghệ mới, năng lực số; Khuyến khích giảng viên tham gia nghiên cứu, viết bài báo khoa học, đăng ký sở hữu trí tuệ, đề tài cấp tỉnh, cấp bộ.

- Ưu tiên đầu tư trang thiết bị công nghệ cao, phần mềm chuyên dụng, hệ thống học liệu số; Xây dựng hệ thống hạ tầng số đồng bộ phục vụ dạy học trực tuyến.

- Triển khai công tác kiểm định chất lượng, tổ chức hướng dẫn các khoa thực hiện nghiêm túc công tác tự đánh giá chương trình đào tạo. Đồng thời, xây dựng kế hoạch kiểm định ngoài đối với toàn bộ các chương trình đào tạo trình độ cao đẳng. Tăng cường bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho các thành viên Hội đồng tự đánh giá nhằm đảm bảo chất lượng công tác viết báo cáo đánh giá cơ sở giáo dục

ngành nghiệp, phù hợp với bộ tiêu chí mới quy định tại Thông tư số 14/2024/TT-BLĐTBXH.

- Tổ chức vận hành hiệu quả hệ thống đảm bảo chất lượng. Thường xuyên rà soát, cập nhật, điều chỉnh các quy trình, công cụ kiểm tra, đánh giá nội bộ nhằm nâng cao chất lượng hoạt động đào tạo. Đảm bảo hệ thống vận hành đồng bộ, đáp ứng yêu cầu quản lý chất lượng phù hợp với thực tiễn hoạt động của nhà trường.

- Tăng cường hợp tác, liên kết với các trường đại học có uy tín trong khu vực nhằm triển khai các chương trình đào tạo trình độ đại học dưới nhiều hình thức phù hợp nhằm đáp ứng nhu cầu học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của người học tại địa phương, góp phần phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.

- Mở rộng liên kết đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng và các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm với các trường trung cấp, cao đẳng trên địa bàn tỉnh và các tỉnh lân cận nhằm đáp ứng nhu cầu học tập, nâng cao trình độ chuyên môn cho người học tại địa phương và khu vực.

- Tăng cường phối hợp chặt chẽ với các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh nhằm củng cố và phát triển mối quan hệ hợp tác giữa nhà trường và doanh nghiệp trong mọi hoạt động đào tạo. Đẩy mạnh sự tham gia của doanh nghiệp vào quá trình đánh giá kết quả học tập, rèn luyện tay nghề cho học sinh, sinh viên, bảo đảm phù hợp với yêu cầu thực tiễn của đơn vị sử dụng lao động. Thường xuyên tổ chức tuyển sinh các lớp đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo thường xuyên và các lớp đào tạo theo đơn đặt hàng của doanh nghiệp, đáp ứng nhu cầu nhân lực chất lượng cao cho thị trường lao động. Đồng thời, xây dựng mối quan hệ gắn kết với doanh nghiệp để hỗ trợ học sinh, sinh viên tham gia thực tập tốt nghiệp và tạo cơ hội việc làm sau khi ra trường.

- Đẩy mạnh các hoạt động chuyên môn của khoa, bộ môn thông qua việc tư vấn, trao đổi kinh nghiệm và đổi mới phương pháp giảng dạy. Tăng cường sử dụng phương tiện, thiết bị đào tạo tự làm, ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động giảng dạy. Tổ chức các hoạt động thực hành, thực tập, tự học, nghiên cứu cho học sinh, sinh viên, đảm bảo phù hợp với yêu cầu thực tiễn. Đổi mới phương pháp giảng dạy nhằm phát huy tính tích cực, tự giác, sáng tạo, nâng cao kỹ năng làm việc độc lập và làm việc theo nhóm cho học sinh, sinh viên.

- Tăng cường và nâng cao vai trò của Công đoàn, Đoàn thanh niên trong công tác giáo dục nề nếp, kỷ cương cho học sinh, sinh viên. Đổi mới hoạt động chủ nhiệm nhằm xây dựng môi trường học tập ổn định, kỷ luật. Tổ chức giáo dục đạo đức nghề nghiệp gắn với ngành nghề đào tạo và trách nhiệm của học sinh, sinh viên. Phối hợp với phụ huynh học sinh đặc biệt là học sinh trình độ Trung cấp triển khai biện pháp hiệu quả nhằm hạn chế tình trạng học sinh, sinh viên bỏ học.

- Phối hợp với Phòng Công tác HSSV-QHDN-HTQT, Đoàn trường và các khoa tổ chức các chuyên đề về kỹ năng mềm, kiến thức khởi nghiệp; hỗ trợ học sinh, sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học dưới sự hướng dẫn của giảng viên.

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, giới thiệu về nhà trường, ngành, nghề đào tạo để phục vụ hiệu quả cho công tác tư vấn tuyển sinh. Đổi mới phương thức tuyển sinh nhằm thu hút thí sinh, đồng thời khảo sát nhu cầu nguồn nhân lực của địa phương để đề xuất mở các ngành, nghề đào tạo mới, đáp ứng nhu cầu thị trường lao động và tăng sức cạnh tranh cho nhà trường.

- Tiếp tục triển khai việc lấy ý kiến phản hồi từ người học về các hoạt động giảng dạy của giảng viên nhằm nâng cao nhận thức của người học, đồng thời giúp nâng cao trình độ, tay nghề của đội ngũ cán bộ, giảng viên và hoàn thiện phương thức quản lý của nhà trường.

3. Thực hiện quy hoạch phát triển đội ngũ theo yêu cầu phát triển nhà trường và tình hình phát triển kinh tế xã hội của tỉnh

- Xây dựng, phát triển và chuẩn hoá đội ngũ nhà giáo đảm bảo chuyên sâu về lý thuyết, giỏi về thực hành, có phương pháp giảng dạy tốt, có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin, ngoại ngữ thông thạo theo vị trí việc làm để đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng đào tạo trong tình hình mới.

- Thường xuyên thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo để đáp ứng yêu cầu của các nghề trọng điểm, nghề chất lượng cao nhằm hướng tới mục tiêu xây dựng trường nghề chất lượng cao, trường nghề số.

- Tăng cường nâng cao năng lực, đào tạo, bồi dưỡng, chuẩn hóa đội ngũ cán bộ quản lý và giảng viên, đảm bảo đủ về số lượng và có cơ cấu hợp lý theo ngành, nghề đào tạo.

- Khuyến khích và tạo điều kiện để giảng viên tích cực tự học, tự bồi dưỡng về kỹ năng nghề, ngoại ngữ, tin học của bản thân để đạt chuẩn giảng viên GDNN theo quy định và theo tiêu chuẩn của trường chất lượng cao.

4. Nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý

- Tăng cường phối hợp chỉ đạo giữa Đảng ủy, Ban Giám hiệu với các đơn vị trong nhà trường liên quan đến công tác dạy và học. Các Phòng, Khoa cần phát huy vai trò là đầu mối tham mưu, đồng thời thường xuyên báo cáo với Ban Giám hiệu về hoạt động giảng dạy và quản lý. Nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của lãnh đạo các khoa đối với chất lượng và hiệu quả dạy và học của đơn vị.

- Thực hiện tốt công tác đánh giá, xếp loại giảng viên theo qui định chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ của giảng viên giáo dục nghề nghiệp theo Thông tư số 05/2024/TT-BLĐTBXH ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp.

- Thực hiện đầy đủ chế độ làm việc nhà giáo theo đúng Căn cứ Thông tư số 07/2017/TT-BLĐTBXH ngày 10 tháng 3 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc quy định chế độ làm việc của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp; Thông tư số 28/2022/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về tuyển dụng, sử dụng, bồi dưỡng và chế độ làm việc của nhà

giáo giáo dục nghề nghiệp; Văn bản hợp nhất số 4083/VBHN- BLĐTBXH ngày 30 tháng 8 năm 2024 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc quy định chế độ làm việc của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp; Quyết định 2040/QĐ-CDN ngày 02/10/2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng nghề An Giang về việc ban hành chế độ làm việc của nhà giáo Trường Cao đẳng nghề An Giang.

- Hướng dẫn các khoa thực hiện nghiêm túc việc rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định, phê duyệt và sử dụng giáo trình trình độ trung cấp, cao đẳng theo đúng quy định tại Thông tư 01/2024/TT-BLĐTBXH ngày 19 tháng 02 năm 2024 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

- Tăng cường vai trò của lãnh đạo Khoa trong định hướng phát triển của đơn vị, tạo mối gắn kết trong tập thể, thường xuyên triển khai đầy đủ, kịp thời các thông tin chỉ đạo của nhà trường đến toàn thể giảng viên.

- Triển khai thực hiện tốt các giải pháp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng chống tham nhũng trong toàn trường.

B. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY NĂM HỌC 2025 - 2026

I. BIÊN CHẾ NĂM HỌC (Bảng tiến độ giảng dạy đính kèm)

1. Ngày thực học:

- Năm thứ 3 (HSSV cũ): Ngày 22/9/2025.

- Năm thứ 2 (HSSV cũ): Ngày 22/9/2025.

- Năm thứ 1: HSSV trúng tuyển đợt 1: 28/7/2025, đợt 2: 25/8/2025, đợt 3: 29/9/2025; cả 3 đợt tập trung học chính thức học từ ngày 29/9/2025.

2. Tuần lễ công dân:

- HSSV năm thứ 2, 3 (HSSV cũ): Dự kiến từ ngày 15/9/2025 đến 20/9/2025.

- HSSV năm thứ 1 (HSSV mới): Dự kiến từ ngày 20/10/2025 đến 25/10/2025.

3. Ngày khai giảng: Ngày 05/9/2025 (Thứ 6).

4. Dự kiến Hội nghị CBVC (và tổng kết): Ngày 30/9/2025 (Thứ 3).

II. TỔ CHỨC GIẢNG DẠY

1. Các khoa căn cứ vào tiến độ giảng dạy chung của trường, tiến hành xây dựng cho khoa mình 2 loại tiến độ giảng dạy nộp về Phòng Đào tạo – NCKH và Phòng Khảo thí – Đảm bảo chất lượng, cụ thể:

- Tiến độ giảng dạy chung cho toàn khoa.

- Tiến độ giảng dạy theo lớp cho từng môn học, mô đun.

2. Tổ chức giảng dạy từ 6 giờ đến 22 giờ hàng ngày, bao gồm cả ngày thứ 7 và chủ nhật (lý thuyết, thực hành và tích hợp không quá 40 giờ /tuần). Các khoa

lưu ý hạn chế xếp thời khóa biểu vào ngày chủ nhật (đối với trường hợp khi cần xếp thời khóa biểu vào ngày chủ nhật thì phải được sự đồng ý của Ban Giám hiệu).

3. Khoa Sư phạm Giáo dục nghề nghiệp phân công và lên thời khóa biểu cho các môn chung trước gửi cho các khoa chuyên môn sắp xếp thời khóa biểu hoàn chỉnh cho từng lớp (ghép lớp đúng sĩ số theo Thông tư số 07/2017/TT-BLĐTBXH ngày 10 tháng 3 năm 2007 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc quy định chế độ làm việc của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp và Thông tư số 28/2022/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về tuyển dụng, sử dụng, bồi dưỡng và chế độ làm việc của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp); tổ chức giảng dạy các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm thực hiện theo chế độ làm việc nhà giáo hiện hành.

4. Khoa chuyên môn phân công các môn học, mô-đun cơ sở có cùng nội dung và cùng số giờ theo hình thức ghép lớp (các lớp ghép có số lượng học sinh, sinh viên không quá 35 HSSV).

5. Nhiệm vụ của giảng viên trong năm học 2025 - 2026, thực hiện theo Quy định về chế độ làm việc của giảng viên Trường Cao đẳng nghề An Giang ban hành theo Quyết định số 2040/QĐ-CDN ngày 02/10/2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng nghề An Giang.

III. DỰ KIẾN CÁC KỲ THI TRONG NĂM HỌC 2025 - 2026

1. Thi kết thúc môn học, mô đun trong năm học

a) Phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng phối hợp các khoa tổ chức thi kết thúc môn học, mô đun lần 1 và lần 2; mỗi học kỳ được dự kiến tổ chức thi thành các đợt thi cụ thể:

- Học kỳ I:

+ Đợt 1: Tuần 11, 12 (24/11/2025 - 06/12/2025) Thi lần 1.

+ Đợt 2: Tuần 19, 20, 21, 24 (19/01/2026 - 28/02/2026) Thi lần 1 và Thi lần 2.

+ Đợt 3: Tuần 27 (23/02/2026 – 07/03/2026) Thi lần 2.

- Học kỳ II:

+ Đợt 1: Tuần 35,36 (11/05/2026 – 23/05/2026) Thi lần 1.

+ Đợt 2: Tuần 41, 42, 43, 44 (22/6/2026 – 18/07/2026) Thi lần 1 và Thi lần 2.

+ Đợt 3: Tuần 46 (27/07/2025 - 01/08/2025) Thi lần 2

Ghi chú: Phòng Khảo thí – Đảm bảo chất lượng lập kế hoạch tổ chức thi kết thúc môn học, mô đun theo từng công việc thực hiện cụ thể cho từng đợt thi.

b) Để có cơ sở báo cáo sơ kết học kỳ, tổng kết năm học yêu cầu các khoa sau khi kết thúc đợt thi thực hiện báo cáo sơ kết theo mẫu đã hướng dẫn nộp cho Phòng Đào tạo - Nghiên cứu khoa học, Phòng TC-HC để tổng hợp báo cáo chung

cho toàn trường. Thời gian nộp báo cáo sơ kết HK I chậm nhất vào ngày 28/3/2026; HK II và báo cáo tổng kết năm học ngày 08/8/2025.

2. Việc tổ chức học lại môn học, mô đun

Khoa lập kế hoạch giảng dạy học lại đúng theo qui định, bố trí thời gian học lại các môn học, mô đun sao cho thuận tiện nhất đối với giảng viên và HSSV nhưng phải đảm bảo đúng theo Quy chế, phối hợp với phòng Khảo thí – ĐBCL tổ chức thi kết thúc môn học, mô đun học lại theo các đợt thi. Trường hợp học lại đối với HSSV nợ môn bố trí trong thời gian của học kỳ chính, học kỳ phụ hoặc đăng ký học lại với các khóa tiếp theo đến khi đủ điều kiện dự thi tốt nghiệp (Đào tạo theo niên chế) hoặc đủ điều kiện xét công nhận tốt nghiệp (đào tạo theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ) theo đúng quy định.

3. Dự kiến các kỳ thi quan trọng trong năm

a) Hội giảng nhà giáo GDNN cấp trường: từ ngày 09/3/2026 đến 21/3/2026.

b) Hội thi kỹ năng nghề cho HSSV cấp trường: từ ngày 23/3/2026 đến 28/3/2026.

c) Học GDQP&AN (Cao đẳng tuyển sinh 2025) tại TT. GDQPAN Trường Đại học Cần Thơ: dự kiến từ ngày 18/5/2026 đến ngày 28/5/2026.

d) Học GDQP&AN (Trung cấp tuyển sinh 2025) thực hiện đúng theo hướng dẫn số 1362/HD-CĐN ngày 14/11/2018 về việc phân công giảng dạy môn giáo dục quốc phòng và an ninh trình độ trung cấp (Khoa SPGDNN phối hợp với các khoa chuyên môn phân công giảng dạy vào ngày thứ 7 trong năm học hoặc thời gian thích hợp).

e) Xét công nhận tốt nghiệp cho các lớp trình độ cao đẳng C23 (đào tạo theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ) và tổ chức thi tốt nghiệp trình độ Cao đẳng (đào tạo theo niên chế) cho các nghề Cơ khí Xây dựng, nghề Công nghệ kỹ thuật kiến trúc từ ngày 02/03/2026;

g) Thi tốt nghiệp (đối với các lớp đào tạo theo niên chế) và xét tốt nghiệp (đối với các lớp đào tạo theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ) trình độ Trung cấp T23 (2023 – 2025) từ ngày 06/7/2025.

Riêng thi tốt nghiệp các lớp đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo thường xuyên tùy theo từng lớp sẽ có lập kế hoạch thi cụ thể.

C. THỰC HIỆN PHÂN CÔNG GIẢNG DẠY

I. CƠ SỞ ĐỂ PHÂN CÔNG GIẢNG DẠY NĂM HỌC 2025 - 2026

1. Tổng số lớp trình độ Cao đẳng C23.

2. Tổng số lớp trình độ Trung cấp (T24), Cao đẳng (C24).

3. Tổng số lớp trình độ Trung cấp (T25), Cao đẳng (C25) tuyển sinh năm 2025 (dự kiến tổng số lớp theo chỉ tiêu tuyển sinh).

Lưu ý: Các lớp trình độ Trung cấp năm 2 (T24), Cao đẳng năm 2 (C24) nếu có số sĩ số ít và cùng chương trình, số giờ thì thực hiện ghép lớp.

II. YÊU CẦU KHI PHÂN CÔNG GIẢNG DẠY

Để thuận lợi trong công tác phân công giảng dạy và đảm bảo chất lượng đào tạo năm học 2025 - 2026. Các khoa thực hiện đúng các yêu cầu sau:

1. Yêu cầu chung

- Các khoa lập kế hoạch đào tạo năm học 2025 – 2026 theo 02 phương thức đào tạo: niên chế, phương thức đào tạo tích lũy mô đun hoặc tín chỉ.

- Các khoa dự kiến số giờ giảng dạy, số giờ quy đổi giảng viên thực hiện NCKH, sáng kiến cải tiến, điều chỉnh chương trình, biên soạn giáo trình, học sau đại học, học cao cấp chính trị, trung cấp chính trị, coi thi, chấm thi ...

- Khoa thực hiện phân công giảng dạy các môn học, mô đun trong học kỳ, năm học theo từng giai đoạn: Mỗi giai đoạn bố trí từ 4 đến 5 môn học, mô đun, tổ chức thi kết thúc môn học, mô đun, sau đó tiếp tục bố trí các môn học, mô đun khác. Giảng viên thực hiện Kế hoạch giảng dạy, Kế hoạch giảng viên theo thời khóa biểu đầu năm. Trong quá trình giảng dạy nếu có thay đổi khác với thời khóa biểu thì ghi thời gian giảng dạy thực tế vào cột ghi chú. Không bố trí dạy liên tục một môn học, mô đun trong một giai đoạn để tránh nhồi nhét kiến thức. Tránh tình trạng tập trung quá nhiều môn học, mô đun nhiều giờ vào đầu các học kỳ, cuối học kỳ HSSV nghỉ quá nhiều, kết thúc quá sớm so với tiến độ giảng dạy của học kỳ, năm học. Trong năm học 2025 – 2026 tuyệt đối không thực hiện dạy hình thức cuốn chiếu theo từng môn học, mô đun.

- Phân công giảng viên theo đúng chuyên môn được đào tạo, phân công giảng viên phải đảm bảo theo đúng trình độ, đúng chuẩn giảng viên theo quy định cho từng cấp trình độ đào tạo (Sơ cấp, Trung cấp, Cao đẳng) trong Luật GDNN. Tuyệt đối không phân công giảng viên chưa đủ chuẩn kiến thức giảng dạy các môn học lý thuyết hoặc giảng viên chưa đủ chuẩn kỹ năng giảng dạy các mô đun thực hành hoặc tích hợp (Lãnh đạo khoa chịu trách nhiệm về việc phân công giảng viên đúng theo chuẩn quy định).

- Đối với các lớp có sĩ số lớp đông phải tách ca cho các mô đun thực hành, tích hợp phải được Ban Giám hiệu phê duyệt ngay từ đầu năm học (trước lúc thực hiện tách ca).

- Khoa phân công phải đảm bảo một môn học, mô đun chỉ 01 giảng viên đảm nhận, không phân công 02 giảng viên đảm nhận một môn học, mô đun trên cùng 01 lớp.

- Đối với các giảng viên đang học sau đại học được phân công giảng dạy và thực hiện đầy đủ định mức giờ chuẩn giảng dạy trong năm học.

- Đối với giảng viên tham gia học trung cấp, cao cấp lý luận chính trị hoặc đào tạo, bồi dưỡng dài hạn thì phân công theo thực tế thời gian không có lịch học (tránh tình trạng phân công giảng dạy, sau đó thực hiện giảm giờ trong thời gian đi học dẫn đến thừa, thiếu giờ không đồng đều giữa các giảng viên trong khoa).

- Giảng viên tham gia các lớp bồi dưỡng ngắn hạn không trừ giờ chuẩn, nhà trường cấp công lệnh hỗ trợ công tác phí (Khoa bố trí thời gian dạy bù).

- Phân công số giờ dạy của giảng viên phải theo định mức giờ chuẩn đảm bảo số giờ dạy vượt giờ không quá số giờ theo quy định của Luật Lao động hiện hành.

- Để củng cố và tăng cường công tác quản lý chuyên môn, nề nếp dạy và học của khoa, năm học 2025 - 2026 việc phân công lãnh đạo khoa giảng dạy phải đúng theo quy định (tránh tình trạng lãnh đạo khoa dạy không đủ định mức giờ chuẩn nhưng giảng viên trong khoa lại thừa giờ).

Trường hợp giảng viên giảng dạy thiếu chuẩn theo quy định, lãnh đạo khoa quy đổi số giờ được phân công làm thêm để bù giờ chuẩn như: sửa chữa thiết bị; nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến; xây dựng, điều chỉnh chương trình đào tạo, biên soạn giáo trình; biên soạn ngân hàng đề thi hết môn học, mô đun; phân công coi thi kết thúc môn học, mô đun trong khoa hoặc cho các khoa khác khi có yêu cầu hoặc bố trí làm những công việc khác (công việc văn phòng, quản lý nề nếp của khoa, ...), khi phân công làm thêm giờ lưu ý phân công bằng số giờ âm của giảng viên và thực hiện theo Hướng dẫn số 3471/HD-CDN ngày 01/10/2021.

- Các giảng viên tập sự thì phân công đúng thời gian làm việc trong năm học.

- Khi tổ chức thi kết thúc môn học, mô đun (thi học kỳ) khoa chuyên môn ưu tiên phân công những giảng viên chưa đủ giờ giảng hoặc giảng viên thừa giờ ít thực hiện công tác coi thi.

- Trong quá trình phân công, lãnh đạo khoa chú ý rà soát lại kế hoạch đào tạo để phân công hoàn chỉnh tất cả các môn học, mô đun của học kỳ/ năm học/ khóa học (nhất là đối với các lớp năm cuối của khóa học).

- Đối với mô đun thực tập tốt nghiệp phân công mỗi giảng viên hướng dẫn tối đa 2 lớp.

- Sau khi khoa phân công, giảng viên giảng dạy thiếu giờ thì số giờ coi thi, chấm thi, và làm thêm giờ do khoa phân công trừ vào giờ âm. Khi khoa phân công giảng viên âm giờ làm thêm giờ phải có kế hoạch cụ thể, bảng chấm công của khoa có duyệt của lãnh đạo khoa và Ban Giám hiệu (*mẫu đăng ký làm thêm giờ kèm theo phụ lục 1*).

- Mọi trường hợp thanh toán thừa giờ của giảng viên phải đảm bảo hoàn thành số giờ chuẩn theo quy định.

2. Yêu cầu phân công cụ thể

a) Đối với các khoa thừa giờ

- Ưu tiên và phối hợp với các khoa khác có giảng viên tham gia giảng dạy được các môn học, mô đun của các khoa mình.

- Giữa các bộ môn trong khoa nếu có môn thiếu giờ và bộ môn thừa giờ thì bộ môn thừa giờ xem xét, điều tiết bố trí các môn học, mô đun cho giảng viên bộ môn thiếu giờ có thể tham gia giảng dạy.

- Dự kiến được các môn học, mô-đun thỉnh giảng trước khi phân công giảng viên trong khoa.

- Sau khi đã ưu tiên 3 mục trên, tiến hành phân công giảng viên trong khoa.
- Trường hợp các khoa có nhu cầu thỉnh giảng giảng viên ngoài trường thì lập danh sách các môn học, mô đun và giảng viên thỉnh giảng kèm theo phân công gửi phòng Đào tạo - Nghiên cứu khoa học (*mẫu thỉnh giảng giảng viên ngoài trường kèm theo phụ lục 2*).

b) Đối với các khoa thiếu giờ

- Đảm bảo cân đối số giờ dạy của các giảng viên trong khoa, tránh tình trạng chênh lệch số giờ giảng dạy quá nhiều giữa các giảng viên.
- Tăng cường công tác coi thi, phân công làm thêm giờ hoặc các công tác khác để bù giờ âm.

c) Đối với giảng viên là cán bộ quản lý các phòng chức năng: Yêu cầu khoa phân công số giờ tối thiểu theo quy định sau:

- Chủ tịch hội đồng trường: 35 giờ/năm.
- Hiệu trưởng: 35 giờ/năm.
- Phó hiệu trưởng: 44 giờ/năm.
- Trưởng phòng và tương đương: 62 giờ/năm.
- Phó trưởng phòng và tương đương: 80 giờ/năm.

Danh sách cán bộ quản lý được phân công giảng dạy năm 2025 - 2026 (*đính kèm theo phụ lục 3*).

Mẫu tổng hợp phân công giảng dạy năm học 2025 – 2026 (*đính kèm phụ lục 4*).

III. BIÊN CHẾ THỜI GIAN NĂM HỌC 2025 – 2026

Tháng	Các ngày trong tuần							Công tác trọng tâm trong năm
	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
8/2025	28/7	29/7	30/7	31/7	1	2	3	Làm thủ tục nhập học hssv trúng tuyển đợt 1; bố trí một số môn chung; Xét tuyển đợt 2; thủ tục nhập học đợt 2; Hoàn chỉnh các quy định, quy chế..., tiến độ giảng dạy;
	4	5	6	7	8	9	10	
	11	12	13	14	15	16	17	
	18	19	20	21	22	23	24	
	25	26	27	28	29	30	31	
9/2025	1	2	3	4	5	6	7	Nghỉ lễ Quốc Khánh; Khai giảng năm học 2025 -2026; Tuần lễ công dân khóa cũ; Đăng ký tín chỉ, nhập học khóa cũ; Xét tuyển đợt 3;
	8	9	10	11	12	13	14	
	15	16	17	18	19	20	21	
	22	23	24	25	26	27	28	

Tháng	Các ngày trong tuần							Công tác trọng tâm trong năm
	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
10/2025	29/9	30/9	1	2	3	4	5	Nhập học khóa mới (3 đợt): phân lớp, đăng ký tín chỉ, lập kế hoạch đào tạo, phân công giảng dạy; Học theo TKB; Tổng kết năm học 2024-2025; Tuần lễ công dân khóa mới; Hội nghị CBVC; Thẩm định điều chỉnh CTĐT;
	6	7	8	9	10	11	12	
	13	14	15	16	17	18	19	
	20	21	22	23	24	25	26	
	27	28	29	30	31	1/11	2/11	
11/2025	3	4	5	6	7	8	9	Học theo TKB; Thẩm định điều chỉnh CTĐT;
	10	11	12	13	14	15	16	
	17	18	19	20	21	22	23	
	24	25	26	27	28	29	30	
12/2025	1	2	3	4	5	6	7	Thi HKI đợt 1; Thực tập tốt nghiệp cao đẳng C23; Học theo TKB
	8	9	10	11	12	13	14	
	15	16	17	18	19	20	21	
	22	23	24	25	26	27	28	
01/2026	29/12	30/12	31/12	1	2	3	4	Thực tập tốt nghiệp cao đẳng C23; Học theo TKB; Thi HK1 đợt 2 + Thi lại; Ban hành CTĐT áp dụng TS 2026;
	5	6	7	8	9	10	11	
	12	13	14	15	16	17	18	
	19	20	21	22	23	24	25	
	26	27	28	29	30	31	1/2	
02/2026	2	3	4	5	6	7	8	Đăng ký tín chỉ C24, T24; Học theo TKB; Thi HK1 đợt 3; Nghỉ Tết nguyên Đán; Thi lại; Lập KH điều chỉnh, biên soạn giáo trình cho CTĐT 2026
	9	10	11	12	13	14	15	
	16	17	18	19	20	21	22	
	23	24	25	26	27	28	1/3	
03/2026	2	3	4	5	6	7	8	Hội giảng nhà giáo GDNN cấp trường; Hội thi kỹ năng nghề cấp trường cho HSSV; Thi lại;
	9	10	11	12	13	14	15	

Tháng	Các ngày trong tuần							Công tác trọng tâm trong năm
	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
	16	17	18	19	20	21	22	Bảo cáo sơ kết HKI; Thi tốt nghiệp CĐ C23 (đào tạo niên chế); Xét tốt nghiệp CĐ23 (đào tạo tích lũy mô đun hoặc tín chỉ); Đăng ký tín chỉ C24, T24; Học theo TKB;
	23	24	25	26	27	28	29	
04/2026	30/3	31/3	1	2	3	4	5	Thủ tục ra trường CĐ C23; Học theo TKB;
	6	7	8	9	10	11	12	
	13	14	15	16	17	18	19	
	20	21	22	23	24	25	26	
	27	28	29	30	01/5	02/5	03/5	
05/2026	4	5	6	7	8	9	10	Học theo TKB; CĐ C24 học GDQP (Cần Thơ); Thi HKII đợt 1; Thực tập tốt nghiệp TC T23;
	11	12	13	14	15	16	17	
	18	19	20	21	22	23	24	
	25	26	27	28	29	30	31	
06/2026	1	2	3	4	5	6	7	Thực tập tốt nghiệp TC T23; Học theo TKB; Thi HKII đợt 2; Thẩm định, đưa vào sử dụng giáo trình áp dụng CTĐT năm 2026;
	8	9	10	11	12	13	14	
	15	16	17	18	19	20	21	
	22	23	24	25	26	27	28	
07/2026	29/6	30/6	1	2	3	4	5	Học theo TKB; Thi học kỳ II đợt 3; Xét tốt nghiệp TC T24; Công tác tuyển sinh đợt 1 năm 2026; Đăng ký học kỳ hè, học lại;
	6	7	8	9	10	11	12	
	13	14	15	16	17	18	19	
	20	21	22	23	24	25	26	
	27	28	29	30	31	1/8	2/8	
08/2026	3	4	5	6	7	8	9	Công tác tuyển sinh đợt 2 năm 2026; Dự thảo các văn bản chuẩn bị cho năm học 2026 – 2027;
	11	12	13	14	15	16	17	
	18	19	20	21	22	23	24	
	25	26	27	28	29	30	31	
09/2026	1	2	3	4	5	6	7	Hoàn chỉnh văn bản cho năm học 2026 – 2027;
	8	9	10	11	12	13	14	

Tháng	Các ngày trong tuần							Công tác trọng tâm trong năm
	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
	15	16	17	18	19	20	21	
22	23	24	25	26	27	28		

Các ngày lễ lớn trong năm được nghỉ theo quy định (Các khoa phải bố trí giảng viên dạy bù để kịp tiến độ giảng dạy của năm học).

III. THỜI GIAN THỰC HIỆN PHÂN CÔNG

Sau khi nhận được hướng dẫn, các khoa tiến hành dự kiến phân công giảng dạy cho cả năm học. Hạn chót nộp bảng dự kiến phân công giảng dạy lần 1 cho Phòng Đào tạo - Nghiên cứu khoa học **ngày 24/9/2025** (nộp cho Thầy Nguyễn Thành Sang) để trình Hiệu trưởng phê duyệt. Sau khi học sinh sinh viên mới nhập học ổn định tiến hành điều chỉnh dự kiến phân công thực tế và nộp dự kiến phân công giảng dạy lần 2 cho phòng Đào tạo - Nghiên cứu khoa học **ngày 10/10/2025**.

Các khoa chủ động phối hợp với khoa SPGDNN, các khoa liên quan, Phòng Đào tạo - Nghiên cứu khoa học, Phòng Công tác HSSV-QHDN-HTQT, Phòng Quản trị - Thiết bị để phân công giảng dạy và sắp xếp bố trí thời khoá biểu.

Lưu ý: Khi có những trường hợp phát sinh không đúng với yêu cầu về phân công giảng dạy phải trình Hiệu trưởng bằng văn bản để được giải quyết cụ thể trước khi thực hiện.

Trên đây là Hướng dẫn thực hiện công tác đào tạo năm học 2025 - 2026. Căn cứ hướng dẫn này các phòng, các khoa xây dựng kế hoạch, chương trình công tác và phân công cụ thể để thực hiện tốt nhiệm vụ của năm học. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc liên hệ phòng Đào tạo - Nghiên cứu khoa học để trao đổi cụ thể./.

Nơi nhận:

- BGH;
- Các phòng, khoa;
- Lưu VT, ĐTNCKH, ntkhoang.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thanh Hải

Phụ lục 1

TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ AN GIANG
KHOA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

An Giang, ngày tháng năm 2025

**BẢNG PHÂN CÔNG LÀM THÊM GIỜ
GIẢNG VIÊN ÂM GIỜ, NĂM HỌC 2025 – 2026**

TT	Họ và tên GV	Nhiệm vụ phân công (dự kiến)	Thời gian thực hiện	Số giờ qui đổi	T. Số giờ qui đổi
1	Nguyễn Văn A	- Quản lý nề nếp HSSV buổi sáng	Tháng 9, 10	3 giờ hành chính	1 giờ dạy
		-
	Tổng cộng				

**DUYỆT CỦA HIỆU TRƯỞNG
KHOA**

TRƯỞNG

(Bảng này được ký duyệt cùng lúc với bảng phân công giảng dạy)

Phụ lục 2

TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ AN GIANG
KHOA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

An Giang, ngày tháng năm 2025

DANH SÁCH
THÌNH GIẢNG GIÁO VIÊN/ GIÁNG VIÊN NGOÀI TRƯỜNG
NĂM HỌC 2025 – 2026

STT	Tên Môn học/ mô đun	Số giờ	Nghề	Lớp	Tên GV thính giảng	Đơn vị	Số Điện thoại	Thời gian thính giảng (từ ngày đến ngày)

Tổng công danh sách có

TRƯỞNG KHOA

Phụ lục 3

**DANH SÁCH
CÁN BỘ QUẢN LÝ THAM GIA GIẢNG DẠY
NĂM HỌC 2025 - 2026**

STT	Họ và tên	Chức vụ	Giảng dạy tại khoa	Số giờ chuẩn
1	Nguyễn Thanh Hải	Hiệu trưởng	SPGDNN	35
2	Trần Chí Độ	Chủ tịch HĐT	SPGDNN	35
3	Nguyễn Hùng Cường	Phó Hiệu trưởng	Cơ khí	44
4	Lê Việt Phương	Phó Hiệu trưởng	SPGDNN, CNTT	44
5	Đỗ Tùng Sang	TP. QT-TB	Điện	62
6	Nguyễn Đồng Nhất	PTP. QT-TB	Điện, KT-DL- CNTTr	80
7	Nguyễn Thế Thắng	PTP. QT-TB	Xây dựng, Cơ khí, CNTT	80
8	Nguyễn Thành Sang	TP. ĐT-NCKH	CNTT	62
9	Nguyễn Thị Kim Hoàng	PTP. ĐT-NCKH	CNTT	80
10	Huỳnh Ngọc Nga	PTP. ĐT-NCKH	SPGDNN	80
11	Nguyễn Thị Bích Hạnh	TP. KT-ĐBCL	SPGDNN, CNTT	62
12	Huỳnh Thanh Sang	PTP. KT-ĐBCL	CNTT	80
13	Phạm Quốc Cường	TP. CTHSSV- QHDN và HTQT	SPGDNN	62
14	Đình Thu Hà	TP. TC-HC	SPGDNN	62

Tổng cộng danh sách có 14 cán bộ quản lý tham gia giảng dạy theo chuẩn quy định.

Phu lục 4

TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ AN GIANG
KHOA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

An Giang, ngày tháng năm 2025

BẢNG TỔNG HỢP DỰ KIẾN PHÂN CÔNG GIẢNG DẠY NĂM HỌC 2025 - 2026 (LẦN ...)

STT	Họ và tên	Chức vụ	HỌC KỲ 1				HỌC KỲ 2				CẢ NĂM					Thừa giờ thanh toán chính thức		Ghi chú
			Thực dạy	Kiểm nhiệm	Chuẩn + NCKH	Thừa giờ	Thực dạy	Kiểm nhiệm	Chuẩn + NCKH	Thừa giờ	Tổng giờ	Tổng Chuẩn + NCKH	Thừa	Coi, chấm thi và khác	Tổng thừa	Thừa giờ	Vượt giờ	
			1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
I	Bộ môn																	
1																		
2																		
II	Bộ môn																	
1																		
2																		
III	Cán bộ quản lý																	
1																		
2																		
TỔNG CỘNG																		

Ghi chú: cột 12 là dự kiến số giờ giảng viên NCKH, SKCT, xây dựng chương trình đào tạo, biên soạn giáo trình, học SĐH, học cao cấp chính trị, trung cấp chính trị, coi thi, chấm thi ...

HIỆU TRƯỞNG

PHÒNG ĐÀO TẠO – NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

TRƯỞNG KHOA